

Số: 55/2025/QĐST - HNGĐĐịnh Hóa, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 76/2025/TLST - HNGĐ r
tháng 5 năm 2025, giữa:

- + **Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị M, sinh ngày 25/12/1975
Số căn cước công dân: 034175017846
- + **Bị đơn:** Ông Vũ Văn H, sinh ngày 04/01/1970
Số căn cước công dân: 034070028577
Cùng nơi cư trú: Xóm V, xã B, huyện Đ, Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;
Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84
Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày
28 tháng 5 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025 là
hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã
hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự
nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự
thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Bùi Thị M và ông Vũ Văn
H.
2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Bùi Thị M và ông Vũ Văn H nhất trí thuận
tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự xác định vợ chồng có 04 con chung là
Vũ Thị M1, sinh ngày 26/6/1993; Vũ Thị N, sinh ngày 02/01/1996; Vũ Thị H1,
sinh ngày 05/03/1998; Vũ Thị Quỳnh H2, sinh ngày 05/06/2012.

Các con chung là Vũ Thị M1, Vũ Thị N, Vũ Thị H1 hiện đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hai bên thoả thuận chị Bùi Thị M sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Thị Quỳnh H2 cho tới khi cháu Vũ Thị Quỳnh H2 thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Thị Quỳnh H2: Ông Vũ Văn H sẽ cấp dưỡng nuôi cháu H2 cùng chị M bằng tiền là 1.000.000 đồng /1 tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày mùng 10 hàng tháng, kể từ tháng 6/2025.

Ông Vũ Văn H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Các bên đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Các bên đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Bùi Thị M tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 300.000 đồng án phí, trong đó bao gồm: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001998 ngày 16/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Hóa;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã Bình Thành, huyện Định Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Triệu Cẩm Chi